

Bản án số: 127/2019/HS-ST

Ngày: 21/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Minh Cúc**

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Cương** - Bí thư chi đoàn

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Giáo viên

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Quyên** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 09.8.2002 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 44 phường T, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Học sinh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 11/12.

Con ông Nguyễn Văn N (Sinh năm 1975) và Huỳnh Thị H (Sinh năm 1973). Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bảo chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Bà **Lê Thị Hồng T**, sinh năm: 1954. Địa chỉ: 82 đường H, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm: 1975 và bà **Huỳnh Thị H**, sinh năm: 1973. Cùng địa chỉ: K36/70 đường L, tổ 44 phường T, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng. Có mặt.

- Người bị hại: Bà **Huỳnh Thị T**, sinh năm: 1969. Địa chỉ: K814/03 đường T, tổ 32 phường T, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Có mặt.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Em: **Trần Nhật Minh V**, sinh ngày: 14.9.2002. Địa chỉ: 50 đường V, tổ 34 phường T, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho em Trần Nhật Minh V: Bà Vũ Thị Kim L, sinh năm: 1980. Địa chỉ: 50 đường V, tổ 34 phường T, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng. Có mặt.

- Anh Đỗ Tân L, sinh năm: 1995. Địa chỉ: 71 đường M, phường H, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 12/05/2019, sau khi dự lễ đính hôn của một người họ hàng, Nguyễn Văn T đến nhà di ruột của Trí là bà Huỳnh Thị T tại địa chỉ K814/03 đường T thuộc tổ 32 phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng để ngủ lại. Sau khi thức dậy, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong nhà của bà T. Lúc này, T đi lên gác lửng của ngôi nhà, đến vị trí tủ thờ rồi mở cửa tủ ra thì phát hiện bên trong có một túi ni lông màu đen. T kiểm tra bên trong túi ni lông thì phát hiện có nhiều cọc tiền với các mệnh giá tiền khác nhau nên đã trộm cắp 01 (một) cọc tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 (một) cọc tiền mệnh giá 200.000 đồng và 02 (hai) cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng, T không đếm số tiền Trí trộm cắp được mà giấu vào trong người rồi về lại nhà của T tại địa chỉ K36/70 đường L, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng để cất giấu.

Số tiền trộm cắp được, T sử dụng để mua 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Suzuki Sport, màu đỏ trắng, gắn biển kiểm soát 43S1-0560 của một nam thanh niên tên B quen biết thông qua mạng xã hội (hiện chưa rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 25.000.000 đồng; mua 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng hồng tại cửa hàng điện thoại di động “Lân Đỗ” ở địa chỉ số 71 đường M, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng do anh Đỗ Tân L làm chủ với giá 9.500.000 đồng; trả nợ số tiền đã mượn trước đó cho một đối tượng tên N (hiện chưa rõ lai lịch, địa chỉ) 10.000.000 đồng.

Số tiền trộm cắp còn lại, xe máy nhãn hiệu Suzuki Sport biển số 43S1-0560 và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus nêu trên T đem cất giấu tại nhà bạn của Trí tên Trần Nhật Minh V (Sinh ngày 14/9/2002) tại địa chỉ số 50 đường V, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Ngày 21/05/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiến hành kiểm tra hành chính nhà của Trần Nhật Minh V ở địa chỉ nêu trên phát hiện và thu giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Sport, màu đỏ trắng, gắn biển số 43S1-0560, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng hồng và thu giữ bên trong tủ quần áo đặt tại sân phơi trên tầng 2 của ngôi nhà 01 (một) ví da màu nâu, nhãn hiệu Gucci bên trong có số tiền 130.200.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Văn T khai nhận trong khoảng thời gian từ ngày 12/05/2019 đến ngày 21/05/2019, T đều lấy tiền từ trong số tiền trộm cắp được để chi tiêu cá nhân khoảng 5.000.000 đồng (không nhớ rõ chính xác số

tiền đã sử dụng). Như vậy, tổng số tiền trộm cắp được xác định theo lời khai của Nguyễn Văn T là 130.200.000 đồng (tiền trộm cắp được còn lại) + 25.000.000 đồng (tiền mua xe máy Suzuki Sport) + 9.500.000 đồng (tiền mua điện thoại di động) + 10.000.000 đồng (tiền trả nợ cho N) + 5.000.000 đồng (tiền chi tiêu cá nhân) = 179.700.000 đồng (*một trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm ngàn đồng*).

Quá trình điều tra, người bị hại Huỳnh Thị T trình báo với Cơ quan điều tra bị mất trộm số tiền là 180.000.000 đồng. Như vậy, T khai T trộm cắp khoảng 179.700.000 đồng phù hợp với người bị hại về số tiền bị mất trộm và đủ cơ sở kết luận số tiền mà Nguyễn Văn T đã trộm cắp là 180.000.000 đồng (*một trăm tám mươi triệu đồng*).

* Vật chứng tạm giữ:

- 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Suzuki Sport, màu đỏ trắng, gắn biển số: 43S1-0560, số khung: 144932, số máy: 144932. Qua tra cứu xác định biển kiểm soát xe 43S1-0560 và số khung số máy trên là của xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash, màu xanh do anh Nguyễn Hùng S đứng tên chủ xe. Vào năm 2007, anh S đã bán lại xe mô tô nêu trên cho một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ). Như vậy, chiếc xe chưa rõ nguồn gốc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng hồng, số Imei: 356733080547322 (đã được niêm phong) do T mua từ tiền trộm cắp được.

- 01 (một) chiếc túi da màu nâu, nhãn hiệu Gucci là tài sản của cá nhân Trí sử dụng để đựng tiền trộm cắp được.

- Số tiền 130.200.000 đồng là tiền T trộm cắp được còn lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại 130.200.000 đồng cho chủ sở hữu là bà Huỳnh Thị T.

Tất cả các vật chứng còn lại hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo quy định.

* Về dân sự: Người bị hại Huỳnh Thị T đã nhận lại số tiền 130.200.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm đồng thời xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Văn T. Tuy nhiên tại phiên tòa người bị hại yêu cầu được nhận 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng hồng, số Imei: 356733080547322 (đã được niêm phong) là tài sản do bị cáo T mua từ tiền trộm cắp được.

Qua điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 132/CT-VKS ngày 23/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị HĐXX căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và:

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án tù 15 (mười lăm) – 21 (hai mươi một) tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật, mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình, áp dụng các chính sách của pháp luật hình sự đối với dưới 18 tuổi phạm tội để quyết định hình phạt cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng, sống có ích.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng với nội dung Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào trưa ngày 12/5/2019, tại nhà số K814/03 đường T thuộc tổ 32 phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp của bà Huỳnh Thị Trường số tiền 180.000.000đ (*một trăm tám mươi triệu đồng*).

Do đó, hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 132/CT-VKS ngày 23/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:*

Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại là di ruột của bị cáo trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên đối với bị cáo cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung. Xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; người bị hại đã nhận lại tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo Nguyễn Văn T thuộc trường hợp là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội nên Hội đồng xét xử đã xem xét áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt nhẹ hơn cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý các vật chứng trong vụ án, cụ thể như sau:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng hồng, số Imei: 356733080547322 (đã được niêm phong) do bị cáo mua từ tiền trộm cắp được. Tại phiên tòa người bị hại yêu cầu được nhận tài sản mua từ tiền trộm cắp nên cần trả cho người bị hại.

- 01 (một) chiếc túi da màu nâu, nhãn hiệu Gucci là tài sản của cá nhân Trí sử dụng để đựng tiền trộm cắp được, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê).

Từ những phân tích trên, xét lời luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê về tội danh, mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với anh Đỗ Tân L - chủ cửa hàng điện thoại di động “Lân Đỗ” khi bán điện thoại cho Nguyễn Văn T không biết việc T sử dụng số tiền trộm cắp được để mua tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

Đối với Trần Nhật Minh V không biết việc Nguyễn Văn T cất giấu tài sản trộm cắp được tại nhà của mình và không biết được những tài sản T gửi nhờ mình quản lý là tài sản do T sử dụng tiền trộm cắp mua được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê không đề cập xử lý là phù hợp.

Ngoài ra, trong vụ án còn có đối tượng tên B là người đã bán xe mô tô kiểu dáng Suzuki Sport, màu đỏ trắng biển số: 43S1-0560 cho Nguyễn Văn T hiện chưa rõ lai lịch, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Suzuki Sport, màu đỏ trắng, gắn biển số: 43S1-0560, số khung: 144932, số máy: 144932. Qua tra cứu xác định biển kiểm soát xe 43S1-0560 và số khung số máy trên là của xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash, màu xanh do anh Nguyễn Hùng S (Sinh năm 1966; nơi cư trú: Tổ 40 phường M, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng) đứng tên chủ xe. Vào năm 2007, anh Sơn đã bán lại xe mô tô nêu trên cho một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ). Như vậy, chiếc xe chưa rõ nguồn gốc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục điều tra làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật nên HĐXX không đề cập.

[6] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Trong giai đoạn điều tra và truy tố, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng. Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Như vậy, hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **02** (hai) năm **6** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt giam thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc túi da màu nâu, nhãn hiệu Gucci là tài sản của cá nhân Trí sử dụng để đựng tiền trộm cắp được do không còn giá trị sử dụng.

- Trả cho người bị hại Huỳnh Thị T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng hồng, số Imei: 356733080547322 (đã được niêm phong) do T mua từ tiền trộm cắp được.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 21/11/2019). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê;
- Viện KSND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT - Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam – Công an thành phố Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Thị Minh Cúc

